TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06-8-2019
V/v:*"Ly hôn, nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Hoàng Long**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Quý
Ông Nguyễn Hữu Trọng
Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Long** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày **06** tháng **8** năm **2019**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 129/2019/TLST–HNGĐ ngày 21/6/2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2019/QĐHPTST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

Có mặt: Chị NTH và anh NĐK

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện và tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị NTH trình bày:***

Về hôn nhân: Chị và anh NĐK kết hôn năm 2016 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ ngày 04/4/2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống ở nhà anh K tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ. Quá trình chung sống giữa chị H và anh K thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống. Đến đầu năm 2019, giữa chị H và anh K lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và anh K đánh chị nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị nhận thấy tình cảm không còn, chị xin được ly hôn với anh K để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh NĐK có 01 con chung là cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017, hiện cháu đang ở cùng với chị tại nhà bố mẹ đẻ. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Kng và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị hiện đang tự kinh doanh tại nhà cùng bố mẹ đẻ, thu nhập khoảng 6 triệu/tháng. Khoảng cách giữa nhà chị và nhà anh K không xa, cùng thôn nhưng khác xóm, cách

nhau khoảng 200m nên việc chăm sóc con chung đối với anh K không bị cản trở nếu anh K muốn thăm nom, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

**** Bị đơn – anh NĐK trình bày:***

Về hôn nhân: Anh thừa nhận thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi vợ chồng chung sống sau khi kết hôn như chị H trình bày. Theo anh K, quá trình chung sống với nhau vợ chồng có một số lần mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, nhưng theo anh K đó là chuyện bình thường mà vợ chồng nào cũng có. Anh K thừa nhận anh có đánh chị H 2 cái vào khoảng thời gian đầu năm 2019 (sáng mùng 02 tết âm lịch) do vợ chồng có cãi nhau, sau đó chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sống và vợ chồng ly thân từ đó cho tới nay. Nay chị H xin ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không đồng ý ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh K thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017. Anh không muốn ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con chung. Trong trường hợp phải ly hôn thì anh cũng có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh hiện đang đi làm nghề lái Vận thăng cho công trường thu nhập khoảng 7 triệu đồng/tháng. Anh hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ có nhà cửa ổn định nên có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung sau ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị NTH giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh NĐK; chị H giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu NĐKng và không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con chung; về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H không yêu cầu giải quyết. Anh NĐK không đồng ý lý hôn, nếu phải ly hôn anh K cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung là cháu NĐKng; về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh K không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự: Chị NTH và anh NĐK đã chấp hành đúng qui định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTH và cho chị H được ly hôn anh NĐK; Về con chung: Đề nghị giao con chung là cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017 cho chị H nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kng đủ 18 tuổi. Anh NĐK không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; *về tài sản chung, công nợ, công sức:* Chị H và anh K không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh NĐK hiện cư trú tại thôn Đại Từ, xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị NTH và anh NĐK kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lam Điền, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội ngày 04/4/2016 nên hôn nhân giữa chị H và anh K là hợp pháp. Quá trình chung sống, theo chị H khai, anh K không chịu đi làm, mải chơi và trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau và anh K có đánh chị H làm chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tết năm 2019 và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay, nay chị H cương quyết xin ly hôn với anh K. Anh K cho rằng trong cuộc sống vợ chồng có bất đồng quan điểm sống và thừa nhận có đánh chị H trước khi chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Xét thấy: Chị H và anh K đã ly thân được một thời gian tương đối dài, giữa chị H và anh K không tự đưa ra được phương án cải thiện tình cảm vợ chồng, nay chị H cương quyết xin ly hôn. Tình cảm vợ chồng để cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn đoàn tụ từ hai phía (chị H + anh K), nay chị H không đồng ý đoàn tụ mà cương quyết xin ly hôn nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H và cho chị H được ly hôn anh K để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] Về con chung: Chị NTH và anh NĐK đều thừa nhận, vợ chồng có 01 con chung là cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017. Ly hôn, chị H và anh K đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy: Cháu NĐKng tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm chưa đủ 36 tháng tuổi nên quyền được nuôi dưỡng thuộc về người mẹ, cháu Kng hiện còn nhỏ nên cần giao cháu NĐKng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Kng đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Mặt khác, chị H và anh K ở cùng thôn nên quyền thăm nom con chung của anh K vẫn được bảo đảm. Anh K có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh NĐK không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh K cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị NTH và anh NĐK đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị NTH phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị NTH được ly hôn anh NĐK.

2. Về con chung: Chị NTH và anh NĐK có 01 con chung là cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017.

Giao cháu NĐKng, sinh ngày 25/8/2017 cho chị NTH trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Kng đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác.

Anh NĐK có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh NĐK không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh NĐK cho đến khi các bên có yêu cầu.

4. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

5. Về án phí: Chị NTH phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị NTH đã nộp **300.000** đồng *(theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0004103 ngày 20 tháng 6 năm 2019)* tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị NTH và anh NĐK có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tp Hà Nội;*
- *VKSND huyện Chương Mỹ,*
- *CC.THADS huyện Chương Mỹ;*
- *Ủy ban nhân dân xã Lam Điền, Chương Mỹ*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HSVA/VP.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Long

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trọng **Nguyễn Thị Thanh Hà** **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA